

Thành phố H, ngày 05 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức Xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại Cổ phần K.

Địa chỉ: 4 P, phường V, thành phố R, Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung V – Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1. Ông Danh T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP K, số D P, phường V, TP., tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Phạm Đông X, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP K, số B đường L, khóm C, phường M, thành phố L, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông Trần Thanh V1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP K, số B đường P, phường C, thành phố C, tỉnh Kiên Giang.

4. Ông Bùi Vĩnh T1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP K, số B đường L, khóm C, phường M, thành phố L, tỉnh Kiên Giang.

5. Ông Nguyễn Khoa H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP K, số D P, phường V, TP., tỉnh Kiên Giang.

6. Ông Thái Minh T2, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP K, số C đường H, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Võ Văn Ú, sinh năm 1970;

Bà Nguyễn Thị Út L, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: khóm D, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị Nu E, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khóm D, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Võ Văn Ú và bà Nguyễn Thị Út L tự nguyện thống nhất liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tạm tính đến ngày 28/5/2024 là 1.923.566.344 đồng (Một tỷ chín trăm hai mươi ba triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng), bao gồm: Trong đó nợ gốc của hợp đồng tín dụng 1.450.000.000 đồng và nợ gốc thẻ tín dụng quốc tế là 46.622.214 đồng, tiền lãi hợp đồng tín dụng 339.293.336 đồng và tiền lãi thẻ tín dụng quốc tế 27.650.794 đồng.

“Kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2024 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng sửa đổi, bổ sung số 2189/20/HĐHM/0601-7610-03 ngày 15/06/2022 và Hợp đồng tín dụng số: 998/22/HĐTD/0601-7610 ngày 15/06/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Bị đơn ông Võ Văn Ú, bà Nguyễn Thị Út L, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Nu E tự nguyện thống nhất theo yêu cầu của Ngân hàng thương mại Cổ phần K về việc yêu cầu công nhận và Hợp đồng thế chấp nhà ở và quyền sử dụng đất số 2189/20/HĐTC-BĐS/0601-7610 ngày 16/12/2020; Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 2189/20/HĐTC-BĐS/0601-7610-01 ngày 26/7/2021; Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 2189/20/HĐTC-BĐS/0601-7610-02 ngày 11/12/2021; Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 2189/20/HĐTC-BĐS/0601-7610-03 ngày 15/06/2022 giữa Ngân hàng với ông Ú và bà Út L đối với quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất 70,4m², thửa đất số 30, tờ bản đồ số 31, đất tọa lạc tại phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp do ông Võ Văn Ú đứng tên quyền sử dụng.

Ngân hàng thương mại cổ phần K không yêu cầu, không tranh chấp gì với với ai khác trong vụ án này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông **Thái Minh T2**, bị đơn ông **Võ Văn Ú**, bà **Nguyễn Thị Út L**, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Võ Thị Nu E** tự nguyện thỏa thuận:

+ Bị đơn ông **Võ Văn Ú** và bà **Nguyễn Thị Út L** tự nguyện liên đới chịu 35.003.000đ (Ba mươi lăm triệu lẻ ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ **Ngân hàng thương mại cổ phần K** được nhận lại 33.922.000đ (Ba mươi ba triệu chín trăm hai mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 5148 ngày 13/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự.

- Về chi phí tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông **Thái Minh T2**, bị đơn ông **Võ Văn Ú**, bà **Nguyễn Thị Út L**, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Võ Thị Nu E** tự nguyện thỏa thuận:

+ Bị đơn ông **Võ Văn Ú** và bà **Nguyễn Thị Út L** tự nguyện liên đới chịu chi phí thẩm định là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) để trả lại cho **Ngân hàng thương mại cổ phần K** đã tạm ứng trước và đã chi xong. Phần còn lại 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) **Ngân hàng thương mại cổ phần K** được nhận lại và đã nhận lại xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS TP. Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo